

Số: 56/2025/QĐST-DS

Quận D, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Kiều

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận D tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 248/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị Thùy N

Địa chỉ: F N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị H

Địa chỉ: F N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Tường T

Địa chỉ: F N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 16/01/2025 và bản tự khai ngày 06/02/2025, bà Nguyễn Thị Thùy N khai nhận:

Cha mẹ bà là ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1923, chết năm 2004 (Trích lục khai tử số 194/2021/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D cấp ngày 07/6/2021) và bà Trần Thị H, sinh năm 1932. Hiện nay, bà H đang bị bệnh, mù cả hai mắt, mất trí nhớ, không làm chủ được hành vi của mình. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ túc hồ sơ khai nhận di sản thừa kế theo quy định.

Tại bản tự ngày 06/02/2025, ông Nguyễn Tường T trình bày: Ông là con ruột của bà Trần Thị H, sinh năm 1932. Cha ông tên Nguyễn Hữu C đã chết năm 2004. Hiện tại, bà H bị mù cả hai mắt, lúc nhớ lúc quên, nằm tại chỗ, không đi lại được. Nay bà N yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự thì ông đồng ý.

Tại phiên họp:

- Bà N và ông T có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy N, tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1932; Địa chỉ: F N, Phường A, Quận D là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy N yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị H là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là bà H hiện đang cư trú tại Quận D nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm a Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà N, ông T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự, có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Thùy N là con của bà Trần Thị H nên bà N yêu cầu tuyên bố bà H là người mất năng lực hành vi dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 1440/KLGD ngày 04/3/2025 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố H về việc giám định năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị H kết luận: “Về y học: Đương sự: Sa sút tâm thần do tuổi già, mức độ nặng (F03-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Căn cứ vào Điều 22 của Bộ luật dân sự quy định: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”. Do đó, việc bà N yêu cầu tuyên bố bà H là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Căn cứ vào Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

bà Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1960 (người cao tuổi) được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016; Điều 22 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thùy N:

Tuyên bố bà Trần Thị H, sinh năm 1932, địa chỉ: F N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Giao dịch dân sự của bà Trần Thị H phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thùy N được miễn nộp lệ phí sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trương Thị Kiều